



Tên: .....

# LUYỆN TỪ VÀ CÂU

## Luyện tập về từ đồng nghĩa



### I. Chọn đáp án đúng

1. Trong các từ dưới đây, từ nào đồng nghĩa với “ học tập”:

Học tốt

Học giỏi

Học hành

Học chăm

2. Từ nào dưới đây đồng nghĩa với “ lặng lẽ”:

Thầm kín

Thầm lặng

Thầm thì

Kín đáo

### II. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống:

1. Bầu trời đang quang đãng, bỗng mây đen kéo về tầng tầng lớp lớp .....
2. Chui ra khỏi hầm lò, quần áo chúng tôi.....những bụi than.
3. Cô gái nhước nhìn lên, ánh mắt.....trông thật thông minh.
4. Chị ấy có nước da..... khỏe mạnh.



### III. Nối các từ sau để tạo thành các cặp từ đồng nghĩa:

Ba

Xinh tươi

Không lồ

Chăm chỉ

Siêng năng

To lớn

Bố

Đẹp đẽ

